

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/DS-ST.

Ngày: 23-02-2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ.

2. Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2019.

Ông B ủy quyền lại cho ông Nguyễn Châu T tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020.

Ông B và ông T cùng địa chỉ liên hệ: số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phường C, TP BT, tỉnh Bến Tre.

Ông T có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Châu T trình bày:

Vào ngày 07/11/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Võ Thị Ngọc H có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6570460/HĐTD với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 70.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Võ Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 22/02/2021 là 26.052.261 đồng, bao gồm: nợ gốc là 23.950.000 đồng, nợ lãi là 2.102.261 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/02/2021 đến khi bà H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã gửi hồ sơ khởi kiện cho bà H thông qua đường bưu điện nhưng bà H không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà Võ Thị Ngọc H nhưng bà đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của bà được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng và bà Võ Thị Ngọc H có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng, do trong hợp đồng có ghi rõ bà H cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là “*Giấy đề nghị vay vốn*”, “*Hợp đồng tín dụng*” ký ngày 04/11/2019; “*Biên bản làm việc*” ngày 28/02/2020. Hợp đồng tín dụng được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi đã nhận được tiền vay, bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên giữa Ngân hàng và bà H đã có buổi làm việc vào ngày 28/02/2020. Nội dung biên bản làm việc thể hiện:

bà H đồng ý số nợ như Ngân hàng đã thông báo và cam kết sẽ thanh toán nợ vay trong thời gian sớm nhất nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Võ Thị Ngọc H là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.303.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc bà Võ Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, số tiền tính đến ngày 22/02/2021 là 26.052.261 (Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi một) đồng, trong đó vốn gốc là 23.950.000 (Hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng, tiền lãi là 2.102.261 (Hai triệu một trăm lẻ hai ngàn hai trăm sáu mươi một) đồng.

Từ ngày 23/02/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A bà Võ Thị Ngọc H còn phải tiếp tục chịu lãi suất như hợp đồng đã ký trên số nợ vốn chưa thanh toán.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Võ Thị Ngọc H phải nộp 1.303.000 (Một triệu ba trăm lẻ ba ngàn) đồng.

- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 608.000 (Sáu trăm lẻ tám ngàn) đồng cho Ngân hàng Thương mại Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003584 ngày 06/11/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương